

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-PT

Ngày 28/3/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở TAND tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLPT-HS ngày 05/01/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Văn B. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T và người bị hại Hoàng Minh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đình T**, sinh năm 1995 tại Hưng Yên; nơi cư trú: thôn Ấ, xã Ấ, huyện O, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đình C và bà Phạm Thị E; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 10/7/2017; tạm giam từ ngày 19/7/2017 đến ngày 15/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

*** Bị cáo có liên quan đến kháng cáo: Phạm Văn B**, sinh năm 1991 tại Hưng Yên; nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện I, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Đức Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị V; Vợ: Lương Thị P (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 19/3/2013 bị TAND huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích. Nhân thân: Bản án số 24/HSST/2007 ngày 09/02/2007 của TAND thành phố Hải Phòng, xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/7/2017, tạm giam ngày 19/7/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

*** Người bị hại có kháng cáo: Ông Hoàng Minh N**, sinh năm 1965, (có mặt).

Trú tại: thôn U, xã G, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại Hoàng Minh N:*
Luật sư Nguyễn Đức Q, Văn phòng luật sư Ở thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

** Người bị hại không có kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970, (có mặt).

Trú tại: thôn U, xã G, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

1 - Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997, (vắng mặt).

Trú tại: thôn Ê, xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên

2 - Anh Vũ Duy A, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Trú tại: thôn Ấ, xã Ấ, huyện O, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T và Phạm Văn B là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 17 giờ ngày 06/7/2017 T và B ngồi uống nước tại khu vực ngã tư Ô, huyện O thì có S là bạn xã hội với T đến gặp T và nhờ T buổi tối đến đốt lửa trước cửa lán hàng của gia đình ông Hoàng Minh N để đe dọa gia đình ông N, khi đó thì B ngồi uống nước cùng nhưng không để ý cả hai trao đổi những gì. S chỉ nói đốt đe dọa nhà ông N mà không nói nhằm đạt mục đích gì và cũng không hứa hẹn gì, nhưng vì nể quan hệ bạn bè xã hội với S nên T đồng ý. Sau đó S bảo T cùng đi để chỉ vị trí quan sát nhà ông N. Khi đó T nói nhớ đốt cháy nhà người ta làm chết người thì sao nhưng S bảo nếu chỉ dùng một ít xăng và một ít đồ vật đốt cháy thì không thể cháy lan vào trong nhà được. S còn nói cho T biết nhà ông N có 02 lối thoát ra vườn và ao ở phía sau; từ cửa xếp lán hàng vào đến cửa chính 07m, nên chỉ đốt ở phía ngoài cửa thì không thể vào bên trong nhà được, sẽ không gây nguy hiểm đến tính mạng của những người ở trong nhà, do vậy T đã đồng ý giúp S. Sau đó T quay lại quán nước và cùng B đi về hiệu cầm đồ R, nơi T làm thuê cho Vũ Duy A. Tại đây T một mình chuẩn bị các vật dụng: lấy 02 bình ga mini đã sử dụng nhưng vẫn còn ga, 01 chiếc mũ bảo hiểm hỏng và một số săm xe máy cũ, giẻ rách rồi cho tất cả vào bao tải dứa buộc lại. Khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi đến bệnh viện huyện O thăm Duy A đang nằm viện, T và B về ngủ tại hiệu cầm đồ R, T có dặn B đến 01 giờ thì anh gọi em dậy, anh đi với em có việc. Khoảng 01 giờ ngày 07/7/2017, khi B gọi dậy, T nói với B đi cùng T xuống K có việc, B đồng ý. T lấy xăng từ xe mô tô Yamaha Exciter ra được khoảng ½ chai nhựa loại 1,5l (xe mô tô trên là của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 ở thôn Ê, xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên đã tháo biển số 81F1-25774 để ở cốp xe, gửi ở hiệu cầm đồ từ ngày 28/6/2017. T đưa chai xăng và bao tải chứa các vật dụng đã chuẩn bị cho B rồi lấy 01 chiếc khóa ở hiệu cầm đồ, điều khiển xe mô tô Exciter chở B đến khu vực nhà ông N. Trên đường đi T nói cho B biết buổi chiều S đã nhờ đốt lửa đe dọa nhà ông N và những gì S nói lúc cùng đi quan sát, B đồng ý cùng đi làm. Khi đến nơi T dừng xe, chỉ địa điểm và đưa chiếc khóa, chai xăng vào bao tải các đồ vật mang theo để B đi vào đặt sát cửa hàng nhà ông N, khóa cửa lại và lấy chai xăng tưới lên

bao tải, bật lửa đốt bùng cháy rồi B chạy ra xe để T chở về hiệu cầm đồ R. Khi lửa bốc cháy làm nổ các bình ga và chai xăng, đồng thời lửa cháy lan qua cửa xếp vào trong gây cháy phần phía sau xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29X5-0306 dựng trong lán gần với cửa xếp. Nghe thấy tiếng nổ và lửa cháy ở cửa lán nhà ông N thì một số người dân ở gần đó đã đến dập lửa bên ngoài, gọi gia đình ông N dậy. Khi thấy lửa làm cháy xe mô tô ở lán thì ông N lấy bình chữa cháy dập lửa nhưng khó thở vì khói đen phủ kín, nên phải chạy vào trong nhà đóng cửa kính lại, phía bên ngoài mọi người khi dập tắt được lửa thì đã phá khóa, tiếp tục vào dập tắt lửa đang cháy trên xe mô tô. Hậu quả lửa làm bong tróc sơn 02 cánh cửa xếp diện tích $4,48m^2$, phòng rộp, bong tróc lớp xốp cách nhiệt 05 tấm tôn trên mái, tổng diện tích $8,025m^2$; xe mô tô bị cháy hỏng cần thay thế các bộ phận gồm: Yên xe, giảm xóc sau phải, ốp nhựa và cụm đèn sau, toàn bộ bánh sau, biển số, tay đòn phía sau, hộp xích.

Cơ quan công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, quản lý các mẫu vật cháy tại nhà ông N và trích xuất các tệp video, hình ảnh do camera của gia đình ông N ghi lại ngày 07/7/2017, có hình ảnh của T, B thực hiện gây cháy.

Kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐG-KL ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại ngày 07/7/2017 cần thay mới và sửa chữa là 10.550.297 đồng, trong đó phần giá trị các tài sản bị thiệt hại là 4.531.597 đồng.

Kết luận giám định số 3702/C54-P2 ngày 28/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận: Trong các mẫu vật cháy gửi giám định có dấu vết của xăng.

Kết luận giám định số 3716/C54-P2 ngày 28/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép hình ảnh trong 02 tệp video lưu trong USB gửi giám định.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã xác định rõ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter và biển số 89F1-25774 cùng giấy đăng ký xe, 01 căn cước công dân mang tên anh Nguyễn Văn H là tài sản, giấy tùy thân của anh H gửi anh Duy A, nhưng bị T và B tự ý sử dụng vào phạm tội, anh H và Duy A đều không biết; 01 xe Honda Dream, 01 biển số 29X5-0306 và giấy đăng ký xe của ông Hoàng Minh N. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản, giấy tờ trên cho anh H, ông N. Đối với 01 mảnh thủy tinh hình tròn có gắn 01 mảnh giẻ bị cháy một phần, 01 mảnh kim loại, 03 mảnh thủy tinh, 02 vỏ bình ga mini bị biến dạng, 01 vỏ chai nhựa bị cháy biến dạng, 01 bật lửa ga, 01 khóa màu đen bị hỏng, 01 đoạn săm cao su bị cháy một phần là những vật dụng mà các bị can sử dụng phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã nhờ gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình ông N nhưng vợ chồng ông N không nhất trí và yêu cầu các bị cáo T, B bồi thường cho vợ chồng ông theo quyết định của cơ quan pháp luật. Ngày 05/9/2017 gia đình T đã nộp số tiền 06 triệu đồng tại cơ quan điều tra để bồi thường cho gia đình ông N, ngày 15/11/2017 gia đình bị cáo B đã tự nguyện nộp 04 triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K để bồi

thường cho gia đình ông N. Các anh Duy A, H đều không đề nghị gì về dân sự đối với các bị cáo.

Tại bản án số 59/2017/HSST ngày 24/11/2017 Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Văn B đều phạm tội Hủy hoại tài sản

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 02 năm 03 tháng tù, được trừ 02 tháng 08 ngày tạm giữ, tạm giam còn phải chấp hành 02 năm 22 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 30/11/2017 bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Ngày 06/12/2017 bị hại ông Hoàng Minh N kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm và thay đổi tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Đình T rút đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn B đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bị hại ông Hoàng Minh N giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án do bỏ lọt tội phạm và thay đổi tội danh.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi hợp pháp của người bị hại Hoàng Minh N trình bày: Theo hình ảnh trong USB thể hiện các ngày 22, 28/6/2017 và 04/7/2017 có nhiều đối tượng đã có hành vi khoá cửa, ném chai xăng vào gia đình ông N và hành vi của các bị cáo dùng khoá khoá cửa và đốt vào ban đêm là rất nguy hiểm, hành vi của các bị cáo là giết người, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Hủy hoại tài sản là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Văn B về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét hỏi, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét tài liệu do người bị hại, bị cáo cung cấp và ý kiến của bị cáo, ý kiến của bị hại, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố

tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T và không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Minh N, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Văn B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/7/2017, tại cửa lán hàng gia đình ông Hoàng Minh N ở thôn U, xã G, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đình T và Phạm Văn B đã có hành vi dùng 01 chai chứa xăng, 02 bình ga mini (là chất cháy, gây nổ khi bị đốt cháy) và một số sắm xe máy cũ, 01 ít giẻ cũ, 01 chiếc mũ bảo hiểm hồng... rồi đổ xăng châm lửa đốt gây cháy, nổ làm thiệt hại tài sản có tổng giá trị là 4.531.597 đồng. Bởi hành vi trên, Nguyễn Đình T và Phạm Văn B đã bị Toà án nhân dân huyện K xét xử về tội **“Hủy hoại tài sản”** theo điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo Nguyễn Đình T:*

Hội đồng xét xử, xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T.

[3] *Xét kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm và thay đổi tội dA của bị hại Hoàng Minh N:*

Hội đồng xét xử, xét thấy: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận việc các bị cáo thực hiện hành vi đốt lửa trước cửa lán hàng của gia đình ông Hoàng Minh N ngày 07/7/2017 là do đối tượng tên S bạn xã hội của T nhờ và với mục đích đốt đe đe dọa gia đình ông Hoàng Minh N chứ không nhằm mục đích giết người. Xét toàn bộ diễn biến vụ án có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo Nguyễn Đình T và Phạm Văn B đã thực hiện hành vi hủy hoại tài sản ngày 07/7/2017 tại gia đình ông Hoàng Minh N và căn cứ kết quả điều tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác không đủ căn cứ chứng minh hành vi của các bị cáo đốt lửa trước cửa lán hàng nhà ông Hoàng Minh N ngày 07/7/2017 là để nhằm mục đích giết người.

Đối với đối tượng tên S là người nhờ T thực hiện hành vi đốt lán hàng của gia đình ông Hoàng Minh N; các bị cáo T, B khai không biết rõ họ tên, địa chỉ của S ở đâu, do đó chưa điều tra làm rõ được họ tên, địa chỉ cụ thể của S nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi các đối tượng thực hiện vào các đêm ngày 22, 28/6/2017 và ngày 04/7/2017 tại gia đình nhà ông N đã gây thiệt hại về tài sản nhưng không đủ căn cứ xác định T, B là người thực hiện. Chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Tiến A1 thuê, nhờ các đối tượng thực hiện hành vi ngày 22, 28/6/2017, 04/7/2017 và cũng chưa xác minh làm rõ được đối tượng nào đã thực hiện các hành vi này, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Tại phiên toà phúc thẩm, người bị hại Hoàng Minh N nộp Bản cam đoan của bị cáo Nguyễn Đình T có nội dung xác định việc bị cáo cùng bị cáo Phạm Văn B thực hiện hành vi đốt lửa trước cửa lán hàng nhà ông Hoàng Minh N ngày 07/7/2017 là do người có tên là A2 bảo bị cáo. Hội đồng xét xử đã xét hỏi nhưng bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể, đồng thời bị cáo khẳng định người có tên A2 trong bản cam đoan của bị cáo do người bị hại cung cấp cũng chính là đối tượng tên S mà bị cáo đã khai báo tại cơ quan điều tra và bị cáo viết bản cam kết đó theo yêu cầu của gia đình ông N để vợ chồng ông N viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét hành vi của đối tượng S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử sẽ kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K làm rõ trong quá trình xác minh, điều tra đối với đối tượng S.

Ngoài ra bị hại Hoàng Minh N và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N cũng không xác định được cụ thể đối tượng bị bỏ lọt và cũng không có chứng cứ chứng minh hành vi của các bị cáo thoả mãn đủ yếu tố cấu thành tội giết người. Do đó, kháng cáo của ông Hoàng Minh N và quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hoàng Minh N không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên toà có căn cứ chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục xác minh, điều tra đối tượng tên S (A2 theo Bản cam đoan và lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T) để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Toà án cấp phúc thẩm không xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Hoàng Minh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Minh N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Văn B đều phạm tội Hủy hoại tài sản.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự;

Chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Văn B đã tự nguyện bồi thường cho vợ chồng ông Hoàng Minh N, bà Nguyễn Thị D tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Đình T bồi thường 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 09 ngày 11/9/2017 của Kho bạc Nhà nước huyện K, bị cáo Phạm Văn B bồi thường 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) theo biên lai thu số 003891 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

** Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 mảnh thủy tinh tròn có gắn một mảnh giẻ bị cháy một phần, 01 mảnh kim loại, 03 mảnh thủy tinh, 02 vỏ bình gas mini bị biến dạng, 01 vỏ chai nhựa bị cháy biến dạng, 01 bật lửa gas, 01 khóa màu đen bị hỏng, 01 đoạn săm cao su bị cháy một phần. (*Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/10/2017 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K*).

** Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Hoàng Minh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Công an huyện K;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biều